

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST  
Ngày: 03-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nghệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Bà Vũ Thị Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:** Ông Phan Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**01- Nguyễn Hà L** – sinh năm 1963, tại G, Kiên Giang;

Nơi cư trú: Nơi cư trú: ấp Thắng Lợi, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1940; Họ và tên mẹ: Cao Thị Q (đã chết); Bị cáo có 05 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1960, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Hồ Thị Ánh T, sinh năm 1972; Bị cáo có 03 người con ruột, con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 02/6/2020. Đến ngày 08/6/2020 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 08 ngày 08/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Đến ngày 20/7/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**02- Nguyễn Văn Út N** – sinh năm 1981, tại L, Hậu Giang;

Nơi cư trú: ấp 2, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Hai H, sinh năm 1929; Họ và tên mẹ: Lê Thị N (đã chết); Bị cáo có 11 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1949, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Huỳnh Thị N, sinh năm 1978; Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2007; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 02/6/2020. Đến ngày 08/6/2020 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 09 ngày 08/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện G và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**03- Nguyễn Ngọc S** – sinh năm 1976, tại M, Bến Tre;

Nơi cư trú: 13 ấp A, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn B (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có 04 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1985, bị cáo là người con thứ ba trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1978; Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2006; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Ngày 30/5/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 8, thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 8 ra Quyết định truy nã bị cáo số 66 ngày 30/5/2018; Bị cáo Nguyễn Ngọc S bị tạm giữ vào ngày 02/6/2020. Đến ngày 08/6/2020 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 10 ngày 08/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**04- Võ Văn T** – sinh năm 1976, tại G, Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp L, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Võ Văn T, sinh năm 1941; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; Bị cáo có 07 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1982; Bị cáo là người con thứ sáu trong gia đình; Họ và tên vợ: Tô Bích H, sinh năm 1974; Bị cáo có 01 người con ruột sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 02/6/2020. Đến ngày 08/6/2020 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 11 ngày 08/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

Trương Văn N – sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã VA, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nguyễn Văn T – sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Huỳnh Văn D – sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, các bị cáo Nguyễn Hà L, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Ngọc S và Võ Văn T bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi đánh bạc (lắc tài- xỉu) ăn thua bằng tiền cùng với một số đối tượng khác tại hàng ba nhà ông Võ Văn T thuộc ấp VH, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Qua kiểm tra tại hiện trường thu giữ những đồ vật, tài liệu có liên quan đến hoạt động đánh bạc như sau: Tại chiếu bạc tiền Việt Nam 2.500.000 đồng (hai triệu

năm trăm nghìn đồng); 01 (một) cây cân đồng hồ loại 5kg; 02 (hai) hột xí ngầu; 01 (một) nắp đậy bằng nhựa; 01 (một) chén bằng sứ màu trắng; 03 (ba) cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 01 (một) miếng bạc để đặt tài xỉu; 09 (chín) thẻ kim loại (inox) hình chữ nhật, 05 (năm) con gà trống nòi; 01 túi mang loại vải màu đen, có hiệu adidas màu trắng. Kiểm tra trên người các đối tượng tạm giữ 11 (mười một) điện thoại di động các loại, tiền Việt Nam 75.196.000 đồng (bảy mươi lăm triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng); 07 (bảy) đô la Mỹ và 14 xe gắn máy các loại.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, các bị cáo Nguyễn Hà L, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Ngọc S và Võ Văn T cùng các đối tượng khác như: Võ Minh P, Lê Hồng U (Tảo), Nguyễn Văn N, Giang Hải A, Trịnh Văn Đ, Đinh Văn K, Bùi Thanh R, Trương Văn N, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Tuấn Kiệt, Lê Hoàng V, Võ Trung H và một số người khác tập trung đến nhà ông Võ Văn T đánh bạc với hình thức đá gà ăn tiền. Trong khi chờ đá gà, bị cáo Võ Văn T gặp một thanh niên lạ mặt không quen đang cầm túi xách bằng (đệm) đựng bàn tài xỉu nên Bị cáo T hỏi mượn bàn tài xỉu để lắc và người đó đồng ý. Bị cáo T hỏi “cho mượn tính tiền sao?”. Người đó trả lời “Lắc đi bảo chia hai”. Bị cáo T mới lấy bàn tài xỉu trải ra hàng ba nhà ông Thoa. Lúc này, Bị cáo T lấy trong túi vải đeo trước ngực ra bộ tài xỉu gồm: Cái chén bằng sứ, nắp đậy bằng nhựa có quần băng keo bên ngoài, ba hột xí ngầu và lấy trước số tiền trong túi vải là 2.000.000 đồng để vào trong túi quần chung với số tiền 1.559.000 đồng mà bị cáo có từ trước để dùng vào việc đánh bạc. Bị cáo T làm người lắc (lắc cái), đặt tụ chỉ có đặt tài và xỉu chứ không chơi đặt số. Hình thức chơi và ăn thua như sau:

- Cách thức chơi: Người làm cái bỏ ba hột xí ngầu vào chén và dùng nắp đậy chén lại và cầm lên lắc một cái sau đó các con bạc đặt. Nếu người nào đặt tài thì bỏ tiền vào bàn đặt bên tụ có chữ tài, còn người nào đặt xỉu thì bỏ tiền vào bàn đặt bên tụ có chữ xỉu. Mỗi tụ cho phép nhiều người đặt và khi người chơi đặt xong, người làm cái dùng thẻ kim loại (Inox) dẫn lên số tiền người đặt. Sau đó, người lắc mở chén xí ngầu đếm nút mặt trên cùng của ba hột xí ngầu để tính ăn thua. Nếu tổng cộng từ 03 nút đến 10 nút là xỉu, từ 11 đến 18 nút là tài. Bảo thì mặt trên cùng ba hột xí ngầu có nút bằng nhau (như ba nút 1, 2...), bảo thì có bảo xỉu và bảo tài. Bảo xỉu là 3, 6, 9 nút và bảo tài là 12, 15, 18 nút.

- Cách ăn thua: Người đặt tụ tài hoặc xỉu thì đặt một, nếu thắng thì thắng một (đặt 50.000 đồng nếu thắng thì thắng 50.000 đồng). Bảo xỉu thì chạy nhà xỉu, ăn nhà tài và ngược lại.

Bị cáo T lắc cho bị cáo Nguyễn Hà L, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Ngọc S và một số người lạ mặt khác đặt. Lúc đầu có từ 03 đến 04 người đặt, về sau có khoảng 07 đến 08 người đặt, mỗi người đặt thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Hà L khai nhận dùng số tiền 700.000 đồng để đánh tài – xỉu. Bị cáo đặt 02 bàn, 01 bàn tài và 01 bàn xỉu mỗi bàn 50.000 đồng và thua 02 bàn hết 100.000 đồng, bị cáo còn lại 600.000 đồng đang cầm trên tay thì bị Công an bắt quả tang và tạm giữ số tiền trên. Bị cáo Nguyễn Văn Út N dùng 100.000 đồng để đánh tài – xỉu, bị cáo đặt 02 bàn tài mỗi bàn 50.000 đồng, ăn 01 bàn và thua 01 bàn nên bị cáo không ăn không thua, trong quá trình Công an truy đuổi bị cáo đã làm rớt mất 100.000 đồng này. Bị cáo Nguyễn Ngọc S dùng

300.000 đồng để đánh tài – xỉu, bị cáo đặt 04 bàn, 02 bàn tài và 02 bàn xỉu mỗi bàn 50.000 đồng, ăn 01 bàn và thua 03 bàn hết 100.000 đồng, bị cáo còn lại 200.000 đồng bị Công an bắt quả tang và tạm giữ số tiền trên. Còn những người lạ mặt không xác định được đặt bao nhiêu và ăn hay thua. Bị cáo T xác định dùng 10.000.000 đồng trong tổng số tiền mang theo là 26.559.000 đồng để đánh bạc, nếu thua hết 10.000.000đ thì nghỉ chơi, số tiền còn lại để trả nợ. Bị cáo làm cái lắc từ 06 đến 07 bàn và ăn khoảng hơn 1.000.000đ thì Công an ập vào bắt quả tang, các đối tượng lạ mặt tham gia chơi tài - xỉu bỏ chạy thoát và Cơ quan điều tra chưa xác định được con người cụ thể.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Hà L, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Ngọc S và Võ Văn T đánh bạc bằng hình thức lắc tài – xỉu trong ngày 02/6/2020 là 13.600.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong đó: Số tiền bị cáo Nguyễn Hà L dùng vào đánh bạc là 700.000 đồng, Nguyễn Văn Út N là 100.000 đồng; Nguyễn Ngọc S là 300.000 đồng; Võ Văn T là 10.000.000 đồng và tiền thu giữ trên chiếu bạc là 2.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKSND-GQ, ngày 17/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Hà L, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Ngọc S và Võ Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ quyền công tố đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hà L, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Ngọc S và Võ Văn T về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà L từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Út N 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Áp dụng khoản 5, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn Út N tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Áp dụng khoản 5, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Ngọc S tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Văn T xử phạt 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam và hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ. Áp dụng khoản 5, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trả tự do cho bị cáo Võ Văn T tại phiên tòa.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ gồm: Tại chiếu bạc tiền Việt Nam 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) cây cân đồng hồ loại 5kg; 02 (hai) hột xí ngầu; 01 (một) nắp đậy bằng nhựa; 01 (một) chén bằng sứ màu trắng; 03 (ba) cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 01 (một) miếng bạc để đặt tài xỉu; 09 (chín) thẻ kim loại (inox) hình chữ nhật, 05 (năm) con gà trống nòi; 01 túi mang loại vải màu đen, có hiệu adidas màu trắng. Kiểm tra trên người các đối tượng tạm giữ 11 (mười một) điện thoại di động các loại (04 Samsung, 02 Oppo, 01 xiaomi, 01 realme, 01 Nokia, 01 Masstel, 01 loại bật nắp không xác định nhãn hiệu); tiền Việt Nam 75.196.000 đồng (bảy mươi lăm triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng); 07 (bảy) ô tô la Mỹ và 14 xe gắn máy các loại có biển số: 95F1-6348, 95M1-1506, 65F9-2423, 65B1-81923, 72L9-8408, 59VA-02467, 86H3-8665, 51K2-4338, 68P2-3502, 68E1-16985, 95B1-54583, 65P1-8811, 51S1-5826, 95D1-02612.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành phân loại xác định số đồ vật tạm giữ không liên quan đến vụ án nên tiến hành xử lý trao trả đồ vật cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như sau:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hà L 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng, tiền Việt Nam là: 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn Út N 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, tiền Việt Nam là: 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ.

- Bị cáo Võ Văn T 01 túi mang loại vải màu đen, có hiệu adidas màu trắng, tiền Việt Nam là: 16.559.000đ (mười sáu triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Trong số 14 xe gắn máy bị tạm giữ có 09 xe xác định được chủ sở hữu và trao cho chủ sở hữu. Còn lại 05 xe gắn máy chưa xác định được chủ sở hữu gồm các xe mang biển số: 65F9-2423, 51K2-4338, 65P1-8811, 51S1-5826, 68E1-16985. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định.

Các vật chứng khác gồm: 01 (một) cây cân đồng hồ loại 5kg; 03 (ba) cuộn băng keo chưa qua sử dụng; 05 (năm) con gà trống nòi. Cơ quan điều tra tiến hành tách ra tiêu hủy riêng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện G áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là **13.400.000** đồng (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng), bao gồm: **2.500.000** đồng tiền thu tại chiếu bạc và **10.900.000** đồng tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 02 (hai) hột xí ngầu màu trắng, bằng nhựa, hột có hình khối, có 6 mặt, mỗi hột có hai mặt nút đỏ và bốn mặt nút đen; 01 (một) nắp đậy bằng nhựa hình trụ tròn, bên trong nhựa màu xanh, bên ngoài có quấn băng keo không rõ kích thước; 01 (một) chén nhỏ loại gốm sứ màu trắng, trong lòng chén có hoa văn (bông màu đỏ và màu xanh), không rõ kích thước; 01 (một) miếng bạc (bằng nhựa) dùng để đặt tài – xỉu, có hình chữ nhật, chiều dài 02m, chiều rộng 1,2m, một mặt có viết chữ, các con số, các nút màu đỏ và màu đen và có hình 06 hột xí ngầu; 09 (chín) thẻ kim loại màu trắng (Inox),

hình chữ nhật, trên mặt mỗi thẻ có ván số màu đỏ (02 thẻ số 01, 02 thẻ số 02, 01 thẻ số 03, 01 thẻ số 04, 02 thẻ số 05 và 01 thẻ số 06).

Kê biên bảo đảm thi hành án số tiền 13.400.000đ (tiền tang là 2.500.000 đồng, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hà L 600.000 đồng, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Út N 100.000 đồng; tạm giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc S 200.000 đồng, bị cáo Võ Văn T 10.000.000 đồng).

Đối với các đối tượng cùng bị bắt ngày 02/6/2020 như: Võ Minh P, Lê Hồng U (Tảo), Nguyễn Văn N, Giang Hải A, Trịnh Văn Đ, Đinh Văn K, Bùi Thanh R, Trương Văn N, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Võ Tuấn Kiệt, Lê Hoàng V, Võ Trung H qua làm việc các đối tượng không thừa nhận có chơi tài – xỉu, mục đích đến xòng bạc để tham gia đá gà ăn tiền (đá hàng xáo), xong gà chưa đá độ nào thì bị Công an bắt. Xét thấy hành vi các đối tượng trên không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với người thanh niên lạ mặt cho Bị cáo T mượn bàn tài – xỉu hiện tại không xác định được con người cụ thể. Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được nên tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng Trương Văn N, Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt này không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hà L, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Ngọc S và Võ Văn T đã khai nhận trong khi đang thực hiện hành vi đánh bạc (lắc tài- xỉu) ăn thua bằng tiền với nhau tại nhà ông Võ Văn T thuộc ấp VH, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì bị Công an bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ các hột xí ngầu cùng các công cụ liên quan dùng để lắc tài xỉu và số tiền 13.400.000đ.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 12 giờ 30 ngày 02/6/2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định 04 bị cáo trong vụ án cùng tham gia lắc tài xỉu với nhau cùng một số đối tượng khác (chưa xác định được), hình thức chơi là một người lắc xí ngầu (làm cái), những người khác thì đặt tụ, chỉ có đặt tài và xỉu chứ không chơi đặt số, người đặt tụ tài hoặc xỉu thì đặt một, nếu thắng thì thắng một

(đặt 50.000 đồng nếu thắng thì thắng 50.000 đồng), bảo xiu thì chạy nhà xiu, ăn nhà tài và ngược lại. Thời điểm bắt quả tang, Bị cáo T là người trực tiếp lắc xí ngẫu, còn lại các bị cáo L, Út N, S và những người khác tham gia đặt tài, xiu, số tiền ăn thua từ 50.000đ đến 500.000đ. Thời gian các bị cáo tham gia đánh bạc với nhau khoảng 01 giờ thì bị bắt. Khoản tiền bị thu giữ trên chiếu bạc là 2.500.000đ, số tiền của từng bị cáo dùng để đánh bạc như sau: bị cáo Nguyễn Hà L là 700.000 đồng, Nguyễn Văn Út N là 100.000 đồng, Nguyễn Ngọc S là 300.000 đồng và Võ Văn T là 10.000.000 đồng, tổng cộng 13.600.000đ. Các bị cáo đều thừa nhận đây là số tiền dùng để đánh bạc cho nên theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP, ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC thì tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc được tính là 13.600.000đ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc.

Như vậy, với hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xiu ăn thua bằng tiền có giá trị 13.600.000đ như trên của các bị cáo Nguyễn Hà L, Nguyễn Văn Út N, Nguyễn Ngọc S và Võ Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã làm xâm hại trật tự quản lý hành chính tại địa phương. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội cần phải triệt để ngăn chặn, các bị cáo trong vụ án đều là dân lao động, có cuộc sống ổn định, thay vì tích cực lao động sản xuất để lo cho cuộc sống gia đình ngày càng tốt hơn thì trái lại các bị cáo lại đi tham gia vào việc đánh bạc ăn thua bằng tiền với nhau. Hành vi phạm tội này của các bị cáo không những làm cho bản thân các bị cáo và gia đình càng thêm khốn khó mà còn là nguyên nhân góp phần dẫn tới nhiều vấn nạn tiêu cực khác do cờ bạc sinh ra như trộm cắp, cướp giật... Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cho nên phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình, xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Hà L, Nguyễn Ngọc S và Võ Văn T có thân nhân là người có công với cách mạng nên 03 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét tất cả các tình tiết có liên quan cùng với đề nghị của Viện kiểm sát về mức án dành cho các bị cáo để áp dụng cho các bị cáo hình phạt tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo cũng như nâng cao tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 13.400.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng), bao gồm: 2.500.000 đồng tiền thu tại chiếu bạc và 10.900.000 đồng tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 02 (hai) hột xí ngẫu màu trắng, bằng nhựa, hột có hình khối, có 6 mặt, mỗi hột có hai mặt nút đỏ và bốn mặt nút đen; 01 (một) nắp đậy bằng nhựa hình trụ tròn, bên trong nhựa màu xanh, bên ngoài có quần băng keo không rõ kích thước; 01 (một) chén nhỏ loại gốm sứ màu trắng, trong lòng chén có hoa văn (bông màu đỏ và màu xanh), không rõ kích thước; 01 (một) miếng bạc (bằng nhựa) dùng để đặt tài – xỉu, có hình chữ nhật, chiều dài 02m, chiều rộng 1,2m, một mặt có viết chữ, các con số, các nút màu đỏ và màu đen và có hình 06 hột xí ngẫu; 09 (chín) thẻ kim loại màu trắng (Inox), hình chữ nhật, trên mặt mỗi thẻ có ván số màu đỏ (02 thẻ số 01, 02 thẻ số 02, 01 thẻ số 03, 01 thẻ số 04, 02 thẻ số 05 và 01 thẻ số 06).

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả đồ vật không liên quan đến vụ án cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như sau:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hà L 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng, tiền Việt Nam là: 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Út N 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, tiền Việt Nam là: 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ.

- Trả cho bị cáo Võ Văn T 01 túi mang loại vải màu đen, có hiệu adidas màu trắng, tiền Việt Nam là: 16.559.000đ (mười sáu triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Kê biên bảo thủ thi hành án số tiền 13.400.000đ (tiền tang là 2.500.000 đồng, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hà L 600.000 đồng, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Út N 100.000 đồng; tạm giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc S 200.000 đồng, bị cáo Võ Văn T 10.000.000 đồng).

[8] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Hà L phạm tội “Đánh bạc”.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Hà L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng: khoản 5, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tuyên bố: Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Ngọc S tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Đánh bạc”.



Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng);

Áp dụng: khoản 5, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tuyên bố: Trả tự do cho bị cáo Võ Văn T tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Út N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Út N 05 (năm) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng: khoản 5, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tuyên bố: Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn Út N tại phiên tòa.

\* **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc là 13.400.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng), bao gồm: 2.500.000 đồng tiền thu tại chiếu bạc và 10.900.000 đồng tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 02 (hai) hột xí ngẫu màu trắng, bằng nhựa, hột có hình khối, có 6 mặt, mỗi hột có hai mặt nút đỏ và bốn mặt nút đen; 01 (một) nắp đậy bằng nhựa hình trụ tròn, bên trong nhựa màu xanh, bên ngoài có quần bằng keo không rõ kích thước; 01 (một) chén nhỏ loại gốm sứ màu trắng, trong lòng chén có hoa văn (bông màu đỏ và màu xanh), không rõ kích thước; 01 (một) miếng bạc (bằng nhựa) dùng để đặt tài – xỉu, có hình chữ nhật, chiều dài 02m, chiều rộng 1,2m, một mặt có viết chữ, các con số, các nút màu đỏ và màu đen và có hình 06 hột xí ngẫu; 09 (chín) thẻ kim loại màu trắng (Inox), hình chữ nhật, trên mặt mỗi thẻ có ván số màu đỏ (02 thẻ số 01, 02 thẻ số 02, 01 thẻ số 03, 01 thẻ số 04, 02 thẻ số 05 và 01 thẻ số 06).

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả đồ vật không liên quan đến vụ án cho các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như sau:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Hà L 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu hồng, tiền Việt Nam là: 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Út N 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, tiền Việt Nam là: 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng).

- Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ.

- Trả cho bị cáo Võ Văn T 01 túi mang loại vải màu đen, có hiệu adidas màu trắng, tiền Việt Nam là: 16.559.000đ (mười sáu triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Kê biên bảo thủ thi hành án số tiền 13.400.000đ (tiền tang là 2.500.000 đồng, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hà L 600.000 đồng, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Út N 100.000 đồng; tạm giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc S 200.000 đồng, bị cáo Võ Văn T 10.000.000 đồng).

\* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hà L, Nguyễn Ngọc S Nguyễn Văn Út N và Võ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 03/11/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Thành Nghê**